



KIẾN THỨC KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG THÔN MỚI



SỐ 08/2018

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI

1597, Phạm Văn Thuận, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa; Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn; Website: www.dost-dongnai.gov.vn



trong số này

- 2 Nghị định 116 của Chính phủ: Hỗ trợ nông dân vay vốn đến 200 triệu đồng
- 2 Chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam
- 1 Nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN trong xây dựng nông thôn mới
- 11 Hiệu quả từ chương trình "Cùng nông dân bảo vệ môi trường"
- 12 Trồng dâu nuôi tằm đem lại hiệu quả kinh tế cao
- 14 Nông dân huyện Xuân Lộc: Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp sạch

Kinh Biểu



CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH MỚI

Nghị định 116 của Chính phủ: **Hỗ trợ nông dân vay vốn đến 200 triệu đồng**

Ngày 07/09/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 116/2018/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Theo đó, Nghị định này đã tăng mức cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Cụ thể như sau: Cá nhân, hộ gia đình cư trú tại địa bàn nông thôn được vay ngân hàng không cần có tài sản đảm bảo tối đa 200 triệu đồng (trước đây là 100 triệu đồng); Cá nhân, hộ gia đình cư trú ngoài khu vực nông thôn có hoạt động sản xuất kinh doanh về nông nghiệp được vay ngân hàng không cần có tài sản đảm bảo tối đa 100 triệu đồng (trước đây là 50 triệu đồng).

Để khuyến khích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,



Nghị định 116 của Chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để nông dân vay vốn, mở rộng sản xuất.

Nghị định cũng bổ sung quy định: Doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nhưng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp có thể được ngân hàng xem xét cho vay không tài sản bảo đảm tối đa 70% giá trị của dự án, phương án.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/10/2018.

T.Cảnh

Thuốc bảo vệ thực vật chứa hoạt chất Acephate, Diazinon, Mathathion, Zinc phosphide không được sử dụng

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa ban hành Quyết định số 3435/QĐ-BNN-BVTV về việc loại bỏ thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) chứa hoạt chất Acephate, Diazinon, Mathathion, Zinc phosphide ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam.

Theo đó, ngoài việc loại bỏ thuốc BVTV chứa hoạt chất Acephate, Diazinon, Mathathion, Zinc phosphide ra khỏi danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam, thì Quyết định cũng quy định không được phép nhập khẩu và ngừng toàn bộ các thủ tục đăng ký các loại thuốc này kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Quyết định này có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày ký ban hành (28/8/2018).

L.V

Chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam

Ngày 30/8/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công điện khẩn số 6741/CĐ-BNN-TY gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành về việc chủ động ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam.

Bệnh dịch tả lợn Châu Phi là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra. Bệnh có đặc điểm lây lan nhanh trên loài lợn (gồm cả lợn nhà và lợn hoang dã); bệnh xảy ra ở mọi lứa tuổi và mọi loại lợn.

Bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng với tỷ lệ chết cao lên đến 100%. Vi rút gây ra bệnh dịch tả lợn Châu Phi có sức đề kháng cao trong môi trường. Sau khi khỏi bệnh lâm sàng, lợn vẫn có khả năng mang vi rút trong thời gian dài và có thể trở thành vật chủ mang trùng suốt đời, do vậy nếu để xảy ra bệnh sẽ rất khó để loại trừ được mầm bệnh.

Theo công điện, để chủ động ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của vi rút dịch tả lợn Châu Phi vào Việt Nam cần tập trung các nội

dung: Tăng cường công tác chống buôn lậu lợn và các sản phẩm lợn từ nước ngoài vào Việt Nam; tổ chức giám sát chặt chẽ kiểm dịch động vật; tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn tại địa phương; tuyên truyền cho cộng đồng không tham gia buôn bán, vận chuyển lợn. Chi cục Thú y vùng và Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương khẩn trương rà soát năng lực, xây dựng và ban hành quy trình chẩn đoán, xét nghiệm bệnh này...

L.Văn



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Bệnh loét sọc miệng cạo trên cây cao su mùa mưa

Một trong những dịch hại nguy hiểm thường xuất hiện trong mùa mưa là bệnh loét sọc miệng cạo cao su. Bệnh làm giảm sản lượng mủ và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tái tạo vỏ mới của cây, làm khó khăn cho việc cạo mủ trên vỏ tái sinh sau này.

Triệu chứng:

Bệnh xâm nhập vào miệng cạo và lớp vỏ tái sinh tiếp giáp với miệng cạo. Sau đó, bệnh lan dần dọc theo mạch dẫn trên vỏ tái sinh, tạo thành các sọc nâu đen theo chiều thẳng đứng. Khi bị nặng, từ lớp vỏ tái sinh, mủ rỉ ra bị biến vàng và bốc mùi hôi thối. Một phần hay toàn bộ phần vỏ tái sinh của mặt cạo biến màu nâu đen và hư thối.

Tác nhân gây hại và điều kiện phát sinh:

Bệnh do nấm *Phytophthora palmivora* gây ra. Bệnh thường phát sinh trong mùa mưa, đặc biệt ở các tháng mưa nhiều. Bệnh lan truyền bằng động bào tử của nấm qua nước mưa, gió, qua dao cạo mủ... Bệnh thích hợp trong điều kiện các vườn cao su rậm rạp, có ẩm độ cao và mát.

Bệnh cũng thường xuất hiện ở vườn bón thừa phân đạm, nhưng lại thiếu các biện pháp phòng ngừa như bôi thuốc, bôi vaseline chống ướt trong mùa mưa. Chế độ cạo quá dày (do không dùng chất kích mủ để giảm số lần cạo), cạo phạm vào gỗ, cạo khi cây còn ướt, cạo sát đất trong mùa mưa... cũng là một trong các điều kiện thuận lợi để bệnh xâm nhập.

Hiện nay, do chi phối bởi giá



Ảnh minh họa

cao su nên việc chăm sóc vườn cây thường ít được đầu tư dẫn đến sức đề kháng của cây yếu, đây là điều kiện để bệnh phát dịch.

Một số biện pháp phòng trị đã được ứng dụng và cho hiệu quả cao:

- Khi trồng mới, nên chọn một số giống ít nhiễm bệnh để trồng.

- Vệ sinh vườn, trừ cỏ dại, tạo sự thông thoáng trong vườn cây. Không tạo tán cây cao su quá thấp.

- Ngăn không cho nước mưa từ vườn khác chảy vào vườn cao su.

- Bón phân tránh bị dư đạm, vì sẽ làm vườn cây rậm rạp, dễ nhiễm bệnh. Nếu có thể được thì nên sử dụng thêm các loại phân bón lá như Multi-K hay Polyfeed 15-15-30 để tăng cường sức chống chịu sâu bệnh của cây.

- Không cạo mủ khi cây còn ướt, không cạo phạm, không cạo quá thấp (quá gần mặt đất) vì như vậy dễ làm đất văng lên miệng cạo

lúc mưa.

- Sử dụng chất kích thích mủ Sagolalex 2.5PA, để làm giảm số lần cạo đồng thời cũng là biện pháp hạn chế nhiễm bệnh.

- Định kỳ vệ sinh mặt cạo, miệng cạo và quét thuốc Treppesch Bul 607SL hoặc Mexyl MZ 72WP. Hiện nay, trong mùa mưa, nhiều công ty cao su và trang trại đã quét thuốc để phòng bệnh từ 1 - 2 lần/tháng.

- Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện cây bệnh và xử lý thuốc kịp thời. Những cây bị bệnh, được đánh dấu và nghỉ cạo, rồi quét thuốc một tuần 2 lần cho đến khi khỏi bệnh mới cạo lại, nhằm tránh lây lan sang các cây khác qua dao cạo.

Lưu ý trước khi quét thuốc điều trị, cần vệ sinh mặt cạo và miệng cạo, bằng cách dùng dao sắc gọt nhẹ phần vỏ đã bị nhiễm bệnh rồi quét thuốc lên.

M. Vương (Nguồn: nongnghiep.vn)



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Quy trình phòng và điều trị bệnh cho dê

1. Phòng bệnh bằng vắc-xin

Việc phòng bệnh bằng vắc-xin có vai trò rất quan trọng trong chăn nuôi gia súc, gia cầm nói chung và chăn nuôi dê nói riêng. Người chăn nuôi cần thực hiện tiêm phòng nghiêm ngặt một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho đàn dê. Các bệnh cần phòng là:

* Phòng bệnh đậu

- Vắc-xin đậu dê: là vắc-xin vô hoạt dạng lỏng, màu hồng nhạt, có chất bổ trợ là keo phèn.

- Đường dùng thuốc: Vắc-xin dùng để tiêm phòng cho dê từ 1 tháng tuổi trở lên theo đường tiêm dưới da hoặc tiêm bắp. Liều lượng sử dụng: 1 ml/con, tiêm dưới da hoặc tiêm bắp, tiêm 2 lần/năm.

Những chú ý khi sử dụng: Chỉ tiêm cho dê từ 1 tháng tuổi trở lên; Sát trùng bơm, kim tiêm thật kỹ trước khi tiêm; Lắc đều lọ vắc-xin trước khi sử dụng; Không tiêm

vắc-xin trong vòng 21 ngày trước khi giết mổ dê.

* Phòng bệnh viêm ruột hoại tử

- Tiêm giải độc tố phòng bệnh viêm ruột hoại tử cho dê. Liều tiêm: 2 ml/con, tiêm dưới da cổ, mỗi năm tiêm 2 lần vào tháng 3 và tháng 9. Sau 2 tuần có miễn dịch.

* Phòng bệnh tụ huyết trùng

- Vắc-xin tụ huyết trùng dê là vắc-xin vô hoạt, dạng lỏng, màu vàng nhạt. Liều tiêm: 2 ml/con cho dê từ 1 tháng tuổi trở lên, tiêm dưới da hoặc tiêm bắp thịt. Tiêm vắc-xin định kỳ 2 lần/năm để



phòng bệnh cho đàn dê.

Chú ý: Lắc kỹ lọ vắc-xin trước khi sử dụng và chỉ sử dụng trong ngày.

* Phòng bệnh lở mồm long móng

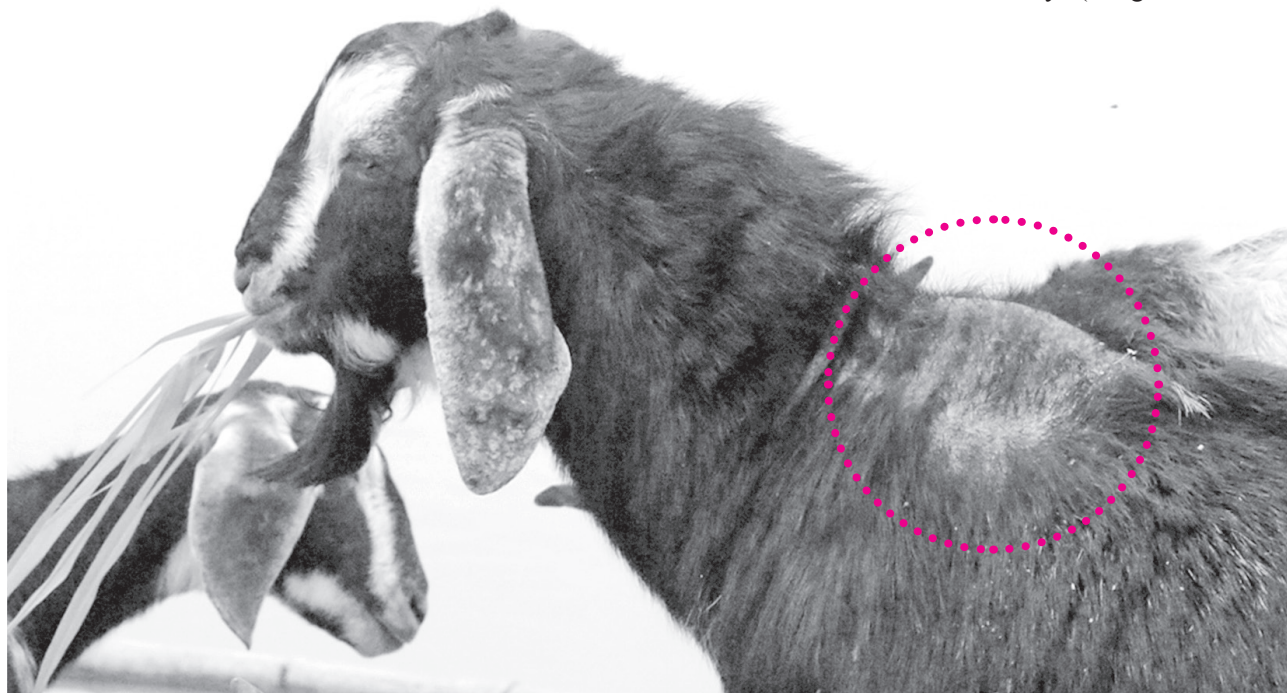
- Vắc-xin phòng bệnh lở mồm long móng là vắc-xin vô hoạt dạng nhũ dầu. Liều tiêm: 1 ml/con, tiêm sâu vào bắp thịt.

- Thời gian tiêm: Chủng mũi đầu tiên: lúc 4 tháng tuổi. Chủng tăng cường: 9 tháng sau mũi đầu tiên. Tái chủng: cứ 12 tháng chủng lại. Sau 2 tuần có miễn dịch, tiêm nhắc lại tùy thuộc vào tình hình dịch bệnh của địa phương.

2. Phòng bệnh bằng thuốc

* Phòng và trị bệnh kí sinh trùng đường máu cho dê

- Thuốc Trypamidium, liều 1 mg/kg TT. Pha với nước cất hoặc nước sinh lý (dung dịch NaCl



Các mụn đậu xuất hiện quanh miệng dê nhỏ như hạt ngô (ảnh trên) và dê bị bệnh ngoại ký sinh trùng vùng cổ (ảnh dưới).



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

0,9%) thành dung dịch 2 - 3%, tiêm tĩnh mạch.

Thuốc có tác dụng trị bệnh tiên mao trùng, đồng thời có tác dụng phòng bệnh tiên mao trùng cho dê trong vòng 1 - 1,5 tháng. Chú ý tiêm cho dê vào mùa hè (khi côn trùng môi giới truyền bệnh là ruồi trâu và mòng hoạt động mạnh).

- Thuốc Hemosporidin, liều 0,5 mg/kg TT, pha thành dung dịch 1%, tiêm tĩnh mạch để điều trị bệnh lê dạng trùng cho dê.

* Phòng trị bệnh giun tròn cho dê

Có thể dùng một trong các thuốc sau: Thuốc Levamisol: liều 1 ml/10kg TT (6 - 7 mg/kg TT), tiêm bắp thịt. Thuốc Mebendazol: liều 15 - 20 mg/kg TT, hoà sữa hoặc nước, cho uống. Thuốc Ivermectin: liều 0,2 - 0,3 mg/kg TT, tiêm dưới da.

* Phòng trị bệnh sán lá gan, sán lá dạ cỏ cho dê

Có thể dùng một trong các thuốc sau: Thuốc Fasciolid - 25: liều 0,04 ml/kg TT (tương đương với 1 mg hoạt chất /kg TT), tiêm dưới da. Thuốc Dertil: liều 8 - 9 mg/kg TT, cho uống. Thuốc Albendazol: liều 50 mg/kg TT, cho uống.

* Phòng trị bệnh sán dây cho dê

- Thuốc Niclosamid: liều 20 mg/kg TT, cho uống.

* Phòng trị bệnh ngoại kí sinh trùng (ve, rận)

Phun định kì 2 tuần/lần cho dê bằng một trong các thuốc: Abuitox, Amitaz, Hantox 200...

Ngoài các vấn đề trên, chúng ta cần chú ý thực hiện đầy đủ và nghiêm túc công tác kiểm dịch khi vận chuyển, xuất và nhập dê dưới sự giám sát của cơ quan thú y có thẩm quyền để không chế sự lây lan dịch bệnh từ bên ngoài vào cơ sở chăn nuôi dê và ngược lại.

MV (Theo: trieuphunongdan.com)

Chủ động phòng, chống bệnh khảm lá trên cây mì

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Đồng Nai, tình hình lây lan bệnh khảm lá trên cây mì đang diễn biến rất phức tạp và lây lan với tốc độ nhanh chóng. Tính đến cuối tháng 8, toàn tỉnh đã có trên 360 ha mì bị nhiễm bệnh khảm lá, tăng hơn 3 lần so với 1 tháng trước đó. Trước tình trạng này, ngành Nông nghiệp tỉnh đã đưa ra cảnh báo người dân về nguy cơ lây lan dịch bệnh và khuyến cáo cách phòng trừ, sử dụng giống.



Để hạn chế lây lan bệnh khảm lá mì, hiện Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh đang tích cực hướng dẫn nông dân trồng mì tại các địa phương trong tỉnh thực hiện các biện pháp phòng trừ.

Bệnh gây hại nặng

Bệnh khảm lá mì dù mới xuất hiện tại Việt Nam không lâu nhưng đang lây lan với tốc độ chóng mặt, dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu mì. Tại nước ta, ghi nhận bệnh này xuất hiện lần đầu tiên ở Tây Ninh vào tháng 6-2017 với một vài ha mì bị nhiễm. Tuy nhiên, năm 2018, Tây Ninh đã phải công bố dịch và hiện diện tích mì nhiễm bệnh đã lên đến trên 31.000 ha, tương đương 91% tổng diện tích mì toàn tỉnh Tây Ninh. Thời điểm này, bệnh đã lây sang các tỉnh Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu và Đắk Lắk.

Bệnh do một chủng vi rút gây ra và đến nay vẫn chưa có thuốc chữa. Bệnh lây truyền qua hom giống đã ủ bệnh trước đó và một đường khác là do bọ phấn trắng hút virus từ cây có bệnh truyền sang cây khỏe. Theo các nhà chuyên môn, trường hợp cây mì bị nhiễm bệnh này, năng suất mì sẽ giảm từ 50 đến 100% do củ mì không phát triển, nếu có củ, thì tỷ lệ tinh bột cũng gần như không có.



PHỔ BIẾN KIẾN THỨC

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, cuối tháng 7, trên địa bàn tỉnh mới chỉ có khoảng 100 ha mi bị nhiễm bệnh, thì chỉ sau 1 tháng đã có trên 360 ha mi nhiễm bệnh này. Hiện đã có 5 địa phương xuất hiện bệnh gồm: Định Quán (27 ha), Vĩnh Cửu (308 ha); Trảng Bom (1,3 ha); Nhơn Trạch (10,3 ha); Xuân Lộc (13,6 ha). Giống mi nhiễm bệnh gồm: HL-S11, KM 140, KM 60, SM937- 26.

Đồng Nai có tổng diện tích mi khá lớn, khoảng 11.000 ha. Dự báo diện tích mi nhiễm bệnh khảm lá sẽ tiếp tục tăng nếu chính quyền cấp xã không tích cực tuyên truyền, vận động nông dân nhổ bỏ tiêu hủy diện tích nhiễm bệnh và phun thuốc phòng trừ bọ phấn trắng. Do đó, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề nghị UBND xã thông tin tuyên truyền mức độ nguy hiểm của bệnh khảm lá mi và khuyến cáo nông dân không sử dụng hom giống mi có nguồn gốc ở Tây Ninh.

Cách phòng, chống lây lan bệnh

Theo các nhà khoa học, bệnh khảm lá khoai mi là loại bệnh rất nguy hiểm, khó phòng trừ làm giảm năng suất và chất lượng rễ rệt. Bệnh do virus gây hại và đến nay chưa có thuốc đặc trị, là một trong những bệnh virus hại cây trồng nguy hiểm nhất trên thế giới. Virus gây bệnh khảm lá mi có tên khoa học là Sri Lanka Cassava Mosaic Virus gây ra (viết tắt SLCMV). Khi cây mi còn non bị nhiễm bệnh hoặc cây mọc từ hom giống nhiễm bệnh sẽ không cho thu hoạch. Bệnh lan truyền qua môi giới truyền bệnh là bọ phấn trắng (*Bemisia tabaci*) và qua hom giống lấy từ cây bệnh. Thông qua 2 cơ chế lan truyền này, nếu không phòng trừ, tiêu hủy thì bệnh khảm lá mi lây lan rất nhanh, nguy cơ gây

Trước diễn biến của bệnh khảm lá mi, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường đã ký ban hành Chỉ thị số 5957 để nghị UBND các tỉnh có trồng mi tăng cường chủ động phòng chống bệnh khảm lá, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho sản xuất mi trong toàn quốc. Chỉ thị cũng lưu ý phải cấm vận chuyển hom giống ra khỏi vùng dịch hoặc địa phương khác. Thông tin tuyên truyền, hướng dẫn nông dân, người sản xuất không trồng các giống mi đã xác định nhiễm bệnh nặng. Đặc biệt, nghiêm cấm mua bán, trồng giống mi HL S11.



Cây mi bị nhiễm bệnh khảm lá.

hại nghiêm trọng các vùng trồng mi trên địa bàn tỉnh.

Để ngăn chặn bệnh khảm lá mi lây lan trên diện rộng, góp phần giảm thiệt hại trong sản xuất, nông dân trồng mi cần nắm rõ biểu hiện, tác hại của bệnh và các biện pháp phòng chống. Theo các nhà khoa học, dấu hiệu dễ nhận biết của bệnh

khảm lá mi là khảm vàng loang lổ trên lá. Mức độ hại nhẹ là không bị biến dạng hoặc biến dạng nhẹ, lấy lá soi dưới ánh nắng mặt trời sẽ thấy vết bệnh mất màu; mức độ hại nặng làm cho lá xoắn, cong queo, nhăn nhúm. Triệu chứng bệnh xuất hiện ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây mi, từ 2 tháng tuổi trở đi cho thấy virus lây nhiễm từ khi cây mi còn non.

Để phòng, chống dịch bệnh, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khuyến cáo, nông dân nên chọn giống kháng bệnh, không trồng các giống nhiễm bệnh nặng, đặc biệt là giống HLS11 bệnh phát triển rất mạnh (giống chưa được công nhận, mật độ bọ phấn trắng trên ruộng giống HLS11 rất cao); Không sử dụng các hom giống có nguồn gốc từ vùng có diện tích mi bị nhiễm bệnh; Không trồng mi hoặc cây ký chủ của bọ phấn (cây thuốc lá, bông, cà chua, cà pháo, cà bát, bầu bí, khoai tây, ớt,...) ở những vùng đã bị bệnh khảm lá ít nhất một vụ; Sử dụng bẫy dính vàng treo trên đồng ruộng diệt bọ phấn trắng; Thăm đồng thường xuyên để kịp thời phát hiện bệnh, những vùng có nguy cơ bùng phát bệnh cần phun trừ bọ phấn trắng bằng thuốc bảo vệ thực vật. Phun khi bọ phấn giai đoạn ấu trùng hiệu quả cao hơn.

Đặc biệt, khi phát hiện bệnh, cần triển khai tiêu hủy để tránh lây lan cho vùng lân cận. Trước khi tiêu hủy từ 2-3 ngày, phun thuốc bảo vệ thực vật trừ bọ phấn trắng để đảm bảo tránh lây lan cho vùng lân cận. Lưu ý, cần phải phun thuốc trừ bọ phấn trắng trên ruộng mi nhiễm bệnh và những ruộng xung quanh để ngăn chặn bọ phấn di chuyển sang nơi khác truyền bệnh.

M. Khôi



NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KH&CN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Kết luận tại hội nghị tổng kết chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2017 và định hướng giai đoạn 2018-2020 cuối tháng 8 vừa qua, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho rằng bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới vẫn còn nhiều hạn chế và rào cản cần phải được tháo gỡ. Do đó, trong giai đoạn 2 thực hiện chương trình, cần tập trung giải quyết những vấn đề cấp thiết, nảy sinh trong thực tiễn, hoàn thiện cơ chế chính sách thực hiện, nhất là cơ chế, chính sách hỗ trợ vùng khó khăn; ưu tiên tập trung triển khai các mô hình, dự án có khả năng chuyển giao cao, phát huy lợi thế từng vùng, miền để phát triển mạnh mẽ kinh

tế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập của nông dân, hỗ trợ mục tiêu xây dựng nông thôn mới thành công trong cả nước.

Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện, Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới trong cả nước đã thực hiện được 69 nhiệm vụ KH&CN (47 đề tài và 22 dự án); qua đó xây dựng 185 mô hình chuyển giao kết quả nghiên cứu và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, giúp cho hơn 5.000 hộ nông dân của gần 100 xã trên địa bàn 40 tỉnh, thành phố được hưởng lợi. Các kết quả nghiên cứu và xây dựng mô hình đã tạo ra sức lan tỏa rộng được nhiều địa phương, doanh nghiệp, nông dân tiếp nhận. Bên cạnh đó, chương trình cũng đã đào tạo, tập huấn cho hơn 11 nghìn lượt người tiếp nhận kiến thức

về quản lý sản xuất theo chuỗi, ứng dụng tiên bộ KH&CN mới. Điều quan trọng nữa là thông qua Chương trình đã góp phần thiết kế được hệ thống thể chế, chính sách cho chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới... Những kết quả này tạo điều kiện thuận lợi để cả nước tập trung vào phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, góp phần tích cực vào kết quả chung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Phó thủ tướng nhấn mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chương trình vẫn còn những hạn chế và rào cản cần tháo gỡ, chưa khơi thông động lực để thúc đẩy xây dựng nông thôn mới phát triển nhanh và bền vững. Một số đề tài còn chưa tập trung vào



Nông dân tham quan mô hình giống năng suất cao tại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG

những vấn đề trọng tâm, cấp bách, chất lượng chưa cao, hiệu quả thực tế hạn chế. Việc chuyển giao kết quả nghiên cứu, nhân rộng các mô hình, dự án, quá trình tuyển chọn, nghiệm thu còn vướng mắc khiến chương trình thực hiện còn chậm, kéo dài...

Theo Phó thủ tướng, trong giai đoạn 2, chương trình cần tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách hỗ trợ các vùng khó khăn, phát huy vai trò người dân, cải thiện môi trường nông thôn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, phát huy nguồn lực tham gia nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện chương trình. Bên cạnh đó, chương trình cần ưu tiên triển khai các mô hình, dự án chuyển đổi sản xuất có khả năng ứng dụng cao, phát huy lợi thế vùng, miền để phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, xây dựng nông thôn mới, nhất là chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Trong quá trình triển khai chương trình, cần xác định rõ tiêu chí lựa chọn đề tài, tránh dàn trải, tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; tạo điều kiện thuận lợi phát huy vai trò các nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu để đề xuất giải pháp, mô hình ứng dụng phù hợp, góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách của thực tiễn triển khai chương trình nông thôn mới. Ưu tiên các nghiên cứu về xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới đặc thù cho các vùng; đồng thời phát huy vai trò của nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, các nguồn lực khác ngoài nhà nước cùng tham gia...

Tại Đồng Nai, giai đoạn 2012-

2017, hoạt động KH&CN đã có nhiều đóng góp tích cực vào thành tựu phát triển chung của tỉnh. Hiệu quả thể hiện rõ nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hoạt động nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt theo hướng nông nghiệp công nghệ cao được Sở KH&CN thực hiện thành công nhiều mô hình tại Trung tâm Ứng dụng CNSH tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh 6 dự án cấp Bộ thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2011-2015, trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa còn có 43 đề tài, dự án cấp tỉnh (chiếm 47,77%) và 13 đề tài, dự án cấp cơ sở (chiếm 10,07%). Kết quả các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp đã tạo ra được nhiều nhân tố mới tích cực, các mô hình, giống cây trồng, vật nuôi, bảo vệ các loài động, thực vật có lợi thế so sánh, có giá trị kinh tế góp phần chuyển dịch mạnh về cơ cấu sản xuất theo hướng kinh tế hàng hóa gắn với thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân và thực hiện phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững. Đến nay, tỉnh đã ban hành được chương trình

phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp; có 30% diện tích vùng chuyên canh cây trồng ăn trái được áp dụng sản xuất theo hướng GAP, tổng đàn heo trên địa bàn khoảng 1,8 triệu con và xây dựng được 17 thương hiệu sản phẩm nông nghiệp...

Riêng trong 2 năm (2017-2018), mặc dù Đồng Nai không còn nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ, cấp quốc gia. Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiếp tục được duy trì, thực hiện khá đồng bộ trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển mạnh về cơ sở, nhất là vùng nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đóng góp ngày càng rõ nét; tạo cơ sở xác lập những luận cứ khoa học, thực tiễn để tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách phát triển, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Một số những đề tài/dự án đang phát huy vai trò trong thực tiễn, có thể kể đến như: đề tài bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa Đồng Nai trong quá trình xây dựng nông thôn mới, "Hoàn thiện chuỗi giá trị bưởi Tân Triều, Đồng



Trang Web giới thiệu về đặc sản bưởi Tân Triều - nằm trong chương trình KH&CN hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bảo hộ sở hữu trí tuệ của tỉnh.



NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG



Trao chứng nhận VietGAP cho sản phẩm chôm chôm của xã Quang Trung, huyện Thống Nhất.

Nai”, các đề tài xác lập quyền chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm bưởi Tân Triều, chôm chôm Long Khánh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng thương hiệu, phát triển kinh tế nông sản Đồng Nai, xây dựng nông thôn mới. Hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ cao trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đã có những chuyển biến vượt bậc. Điều đó thể hiện qua nhiều mô hình trồng rau trong nhà lưới, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tưới nước/bón phân tiết kiệm, sử dụng các chất đối kháng phòng trừ dịch hại, các biện pháp ghép cải tạo giống cây già cỗi cho năng suất cao, xây dựng cánh đồng lớn... Thông qua những giải pháp này

đã giúp cho nông dân Đồng Nai tăng năng suất, chất lượng các loại cây trồng, vật nuôi, giảm chi phí lao động, giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, nâng hiệu quả kinh tế, thu nhập. Hiện toàn tỉnh đã xây dựng 33 dự án cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản với tổng diện tích thực hiện gần 10 ngàn ha và trên 7.000 hộ nông dân tham gia trong đó có 18 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Được biết, trong thời gian tới, đề tập trung thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá theo quy hoạch phát triển đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 đó là hình thành đội ngũ nhân lực KH&CN trình độ cao; phát triển mạnh tiềm lực KH&CN, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật; xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; Bên cạnh xác định phát huy

và phát triển KH&CN là nhiệm vụ trọng tâm của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, ngành KH&CN tỉnh tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng xóa bỏ cơ chế xin - cho, tăng các nhiệm vụ KH&CN có tính ứng dụng cao, khả năng chuyển giao vào sản xuất, đời sống phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đặc biệt đẩy mạnh công tác phối hợp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trong đó xây dựng cơ chế, chính sách đưa cán bộ kỹ thuật cấp tỉnh về hỗ trợ cấp huyện, xã ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất. Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN, kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghệ sinh học cho các giống cây trồng, vật nuôi chủ lực của tỉnh, phát huy thế mạnh địa phương tạo ra sản phẩm tốt, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

Công Thành



Hệ thống bật tự động đài truyền thanh xã

Xuất phát từ thực tiễn công việc phụ trách hệ thống đài truyền thanh xã, anh Nguyễn Quang Long, xã Phú Xuân (huyện Tân Phú) đã tìm tòi và sáng chế hệ thống bật tự động giúp hỗ trợ công tác tuyên truyền thuận lợi.

Anh Long cho hay, được địa phương tuyến dụng phụ trách công việc tại đài truyền thanh xã, nhưng do công việc kiêm nhiệm và nhà ở xa cơ quan nên có thời điểm anh không thực hiện tốt nhiệm vụ công việc, nhất là khi phải đi tập huấn xa, không về kịp khiến việc phát sóng không đảm bảo thời gian, thậm chí có hôm không thể phát sóng theo lịch. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như hoạt động của địa phương đến nhân dân trong xã. Trăn trở trước những hạn chế trong việc điều hành công việc, anh Long đã mày mò tìm hiểu và sáng chế ra hệ thống giúp bật tự động đài phát thanh xã. “Từ ngày áp dụng thiết bị này, công việc của tôi trở nên thuận lợi hơn rất nhiều”, anh Long chia sẻ.

Hệ thống này bao gồm 1 bộ hẹn giờ, có thể lắp đặt thêm bộ chống sét nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ hệ thống tăng âm và loa truyền thanh. Cách lắp đặt hết sức đơn giản, theo anh Long, cần có đầu dây nguồn với hệ thống công tắc vào bộ chống sét. Thứ hai là nối dây nguồn từ hệ thống chống sét đến bộ hẹn giờ (vị trí đầu nối là ngõ vào của bộ hẹn giờ). Sau đó đầu nối dây nguồn từ ngõ ra của bộ hẹn giờ vào ổn áp điện. Và cuối cùng là nối dây nguồn



Ứng dụng hệ thống tự động bật/tắt đài truyền thanh tại xã Phú Xuân của anh Nguyễn Quang Long.

từ ngõ ra cửa ổn áp tăng âm truyền thanh.

Cách thức vận hành như sau: sau khi lắp đặt và cài giờ tắt/bật các lần phát sóng phát thanh trong ngày thì hệ thống sẽ tự động chạy đến giờ bật và tắt theo thời gian phát sóng đã cài đặt. Trong bộ hẹn giờ có pin dự trữ, do đó nếu trường hợp bị mất điện, bộ hẹn giờ vẫn chạy theo thời gian bình thường cho đến khi có điện thì hệ thống tự bật role chuyển tiếp để hệ thống loa truyền thanh tiếp tục hoạt động bình thường.

Anh Nguyễn Quang Long cho biết thêm, hệ thống này lắp đặt đơn giản, giá thành thấp (khoảng 500 - 600 ngàn đồng/bộ). Hệ thống đã được anh sử dụng tại đài phát thanh xã Phú Xuân từ đầu năm 2017 đến nay; và hoạt động khá ổn định. Ngoài ra, hệ thống có độ bền cao, thời gian (tắt/mở) chạy chính xác theo cài đặt các tần suất phát sóng trong ngày; từ đó giảm thời gian tắt/mở phát sóng đến 90% so với trước đây khi chưa lắp

đặt hệ thống hẹn giờ. Đặc biệt từ giữa năm 2017 đến nay, đài truyền thanh huyện Tân Phú nâng cao tần suất phát sóng vào buổi chiều song hệ thống đài phát thanh xã Phú Xuân vẫn luôn duy trì đều đặn chế độ tiếp âm và phát sóng đúng giờ, ngày 3 lần, cụ thể là vào buổi sáng phát sóng từ 5h30p - 7h, buổi trưa từ 11h - 11h30p và chiều từ 18h - 18h45p.

Anh Long nhấn mạnh, kể từ ngày áp dụng hệ thống bật tự động cho đài truyền thanh của xã, anh không còn phải lo lắng khi có công việc đột xuất xa nhà, vẫn đảm bảo thời lượng phát sóng, kịp thời truyền tải các thông tin hoạt động của địa phương cũng như các chủ trương, chính sách mới của đảng, nhà nước, của tỉnh, huyện đến quần chúng nhân dân trên địa bàn xã trong ngày. Mô hình này có thể áp dụng rộng rãi tại đài truyền thanh các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Phú nói riêng và trên địa bàn tỉnh nói chung.

Ngọc Anh



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Trước thực trạng báo động ô nhiễm môi trường từ rác thải nông nghiệp, giữa năm 2017 UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo các địa phương trong tỉnh triển khai những quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) sau sử dụng. Hoạt động này đã được người dân tại các địa phương hưởng ứng tích cực, cho đến nay, lượng bao bì thuốc BVTV thải ra môi trường đã giảm hẳn.

Chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường” tại Đồng Nai ban đầu được thực hiện thí điểm tại huyện Cẩm Mỹ, Thống Nhất và Định Quán thông qua hoạt động chính như: tổ chức phát động thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, lắp đặt các điểm thu gom, tổ chức tập huấn sử dụng thuốc BVTV đúng cách, tuyên truyền nâng cao ý thức người dân về việc thu gom xử lý đúng cách bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng...

Theo Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh Đồng Nai, Chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường” vụ Đông Xuân 2017-2018 đã đạt được một số kết quả khả quan. Theo đó, Chi cục đã tổ chức mở 2 lớp tập huấn cho bà con nông dân về việc sử dụng thuốc BVTV trong trồng trọt; Thực hiện đặt 5 điểm thu gom rác thải thuốc BVTV sau khi sử dụng; tổ chức điều tra thông tin về cây trồng trên cây tiêu 40 hộ, mở 11 lớp tập huấn Ffs (tập huấn hiện trường) với gần 500 người tham gia. Từ việc thực hiện chương trình, đã có trên 60 kg bao

Hiệu quả từ chương trình “Cùng nông dân bảo vệ môi trường”

gói, chai lọ thuốc BVTV được thu gom và xử lý. Ngoài ra, thông qua chương trình nông dân bảo vệ môi trường, ý thức của người nông dân về tác hại của bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và ý thức bảo vệ môi trường của bà con nông dân được nâng cao.

Tại huyện Trảng Bom, sau khi phát động chương trình cùng nông dân bảo vệ môi trường, đại diện lãnh đạo các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và hơn 100 cán bộ, hội

được ý thức của người dân trong việc tự ý thức bảo vệ môi trường sống. Cụ thể, trong thời gian qua, các ngành chức năng đã thu gom được trên 250 kg bao bì, vỏ thuốc BVTV do người dân tự mang đến. Ông Huỳnh Tấn Minh, nông dân tại xã Lâm San cho biết, trước đây, xịt thuốc ở đâu, chúng tôi bỏ bao bì thuốc tại đó vì cũng không nghĩ là lượng nhỏ thuốc còn sót lại trong bao có thể gây ô nhiễm, nhưng nay, nhờ được tuyên truyền nên chúng

tôi ý thức được sự nguy hại này. Bà con chúng tôi hoàn toàn ủng hộ việc thu gom bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng.

Để tiếp tục nâng cao hơn nữa ý thức của người nông dân trong việc thu gom bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng, ông Lê Bửu Châu, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh cho biết, trong thời gian tới, hoạt động tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó động viên hội

viên nông dân thu gom bao bì thuốc BVTV tại địa bàn mình để xử lý, tiêu hủy. Bên cạnh đó, Chi cục trồng trọt và BVTV các địa phương cũng sẽ phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các buổi tập huấn, hội thảo đầu bờ... về tác hại của việc thải bao bì thuốc BVTV và thực hiện thu gom, xử lý đúng cách bao bì thuốc BVTV sau khi đã sử dụng.

Thu Hương



Điểm tập kết thu gom bao bì thuốc BVTV.

viên nông dân xã Sông Thao chia thành tổ đi thu gom tất cả bao bì thuốc BVTV trên các cánh đồng bỏ vào bể chứa. Trước đó, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức bàn giao cho xã Sông Thao 15 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật. Các bể chứa được bố trí tại cánh đồng 3, Ấp Thuận An trên địa bàn xã Sông Thao.

Tại xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ, nhờ đẩy mạnh tuyên truyền, chương trình cũng đã nâng cao



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẴN XUẤT GIÒI

15 năm trước đây, phong trào nhà nhà trồng dâu, người người trồng dâu nuôi tằm ở xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc bị khai tử do giá cả bấp bênh, nhưng hiện nay mô hình này đã bắt đầu phát triển trở lại vì cho hiệu quả kinh tế rất cao.

Ông Đỗ Ngọc Sinh là một trong những nông dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng hiệu quả ở xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Hiện gia đình ông có 4ha cây dâu tằm cùng với 2 trại giống và 1 trại kén. Ông cũng là người chuyên cung cấp tằm giống đồng thời bao tiêu sản phẩm kén cho bà con. Nắm rất vững kỹ thuật trồng dâu và chăm sóc cho tằm nên ông thấy vùng đất này phù hợp để phát triển mô hình kinh tế này.

Ông Sinh chia sẻ thêm, sau chuyên tham quan vùng trồng dâu nuôi tằm ở Bảo Lộc - Lâm Đồng, ông quyết định chuyển toàn bộ 4 ha diện tích đất màu hiện có sang mô hình này. Với giống dâu mới F7, chỉ trồng sau 4 tháng, lá phủ xanh, gia đình ông bắt đầu mua giống tằm về nuôi. Qua một năm chuyển đổi, nhận thấy hiệu quả kinh tế mang lại rõ rệt. Cùng một diện tích đất, nhưng nghề trồng dâu nuôi tằm cho thu nhập cao hơn nhiều so với trồng cây màu truyền thống.

Không chỉ là người khơi lại nghề trồng dâu, nuôi tằm trên vùng đất Xuân Bắc, ông Đỗ Ngọc Sinh còn trực tiếp cung cấp giống dâu, tằm và nhận bao tiêu toàn bộ sản phẩm kén do bà con làm ra. Tất cả kén này được ông thu mua và nhập cho công ty dâu tằm tại Bảo Lộc (Lâm Đồng) với giá cả ổn định, ông Sinh cho biết.

Bà Dương Thị Thơm, một người trồng dâu nuôi tằm ở ấp 2B

Trồng dâu nuôi tằm đem lại hiệu quả kinh tế cao



Chăm sóc tằm tại gia đình bà Dương Thị Thơm, xã Xuân Bắc.

xã Xuân Bắc cho biết: “So với tất cả các cây trồng khác thì trồng dâu nuôi tằm nó lợi nhuận hơn rất nhiều. Loại dâu tằm giống F7 mới bây giờ thì 1 sào ít nhất cũng thu được 60 đến 70 ký kén/ 1tháng với giá trị kinh tế khoảng 10 triệu đồng sau khi trừ chi phí. Sản phẩm kén làm ra được ông Sinh thu mua với giá cả ổn định”. Thấy thu nhập từ nghề mới cao gấp 3 lần trồng hoa màu, dâu ra sản phẩm ổn định nên bà Thơm cũng như nhiều nông dân khác ở xã Xuân Bắc đã mạnh dạn theo nghề mới.

Hiện toàn xã có 15 hộ trồng dâu nuôi tằm với trên 20ha, tập trung ở các ấp 2B, 3B, ấp 6 và ấp 8. Theo tính toán của bà con: 1ha đất trồng dâu có thể nuôi được 7 đến 8 hộp tằm, trong vòng 10 ngày có thể thu hoạch 350 đến 400 kg kén, với giá bình quân 1 kg kén hiện nay là 125 ngàn đồng thì mỗi lứa tằm người dân có thu nhập khoảng 50 triệu đồng.

Bà Dương Thị Phương Thoa, Phó chủ tịch UBND xã Xuân Bắc cho biết: trước kia Xuân Bắc là vùng trọng điểm trồng cây dâu với

tổng diện tích hơn 50ha, xã cũng từng có hợp tác xã phát triển cây dâu tằm. Tuy nhiên, sau đó việc trồng dâu không còn hiệu quả và hợp tác xã dâu tằm đã giải thể. Gần đây, với giống dâu mới và giống tằm mới cùng với kỹ thuật nuôi hiện đại, nghề trồng dâu nuôi tằm đang có cơ hội phát triển quay trở lại. Giống dâu mới cho nhiều lá, giống tằm mới cũng ít bệnh, dễ nuôi cho kén chất lượng hơn so với giống truyền thống. Cộng với phương pháp mới, việc cho ăn thay phân rất thuận lợi, tiết kiệm công chăm sóc, cho hiệu quả kinh tế cao. Với định hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tái cơ cấu ngành nông nghiệp để đưa chuỗi giá trị hàng hóa tăng, tạo lợi nhuận cho người dân trên đơn vị diện tích sản xuất, xã Xuân Bắc đã khuyến khích nông dân tiên phong phát triển mô hình rồi nhân rộng ra toàn xã cũng như các vùng lân cận. Trong đó, việc liên kết với doanh nghiệp, ổn định đầu ra cho nông dân là vấn đề then chốt sẽ được địa phương quan tâm chú trọng.

Ngọc Hoàng (huyện Xuân Lộc)



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Nông dân trồng rau tía tô xuất khẩu đi Hàn Quốc



Nông dân Nguyễn Duy Kính giới thiệu về cây tía tô trong mô hình phát triển kinh tế gia đình.

Được sự giới thiệu, giúp đỡ của bạn bè, ông Nguyễn Duy Kính, xã Sông Ray đã trồng thành công giống rau tía tô Hàn Quốc thu lá trên vùng đất xã Xuân Đông huyện Cẩm Mỹ. Đặc biệt, ông Duy Kính là nông dân hiếm hoi trên địa bàn tỉnh tự xuất khẩu rau này sang thị trường Hàn Quốc hiện nay.

Năm 2017 được sự giới thiệu của bạn bè ở Hàn Quốc về việc trồng lá tía tô cho thu nhập cao, ông Kính đã mượn 5 hecta đất để trồng thử nghiệm. Những ngày đầu, do chưa có kinh nghiệm, nên ông phải bỏ nhiều công sức học hỏi trau dồi kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm. Theo ông Kính, loại giống tía tô Hàn Quốc này trồng giống như các loại rau bình thường ở Việt Nam như: vỡ đất, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật. Tuy nhiên, điều đặc biệt là buổi tối phải chong đèn để cây chỉ ra lá,

nếu ra hoa, cây sẽ nuôi bông và lá sẽ quăn hết lại. Đến nay, ông Kính đã xuất khẩu sang Hàn Quốc được 60 tấn lá tía tô, với giá bán giao động từ 20-60 ngàn đồng/kg, tùy chất lượng từng loại lá.

Ông Nguyễn Duy Kính nhân mạnh, trồng tía tô thu lá chủ yếu làm thủ công bằng tay tất cả các khâu: từ trồng, làm cỏ, tía lá già, lá sâu... nên đòi hỏi rất nhiều chi phí nhân công. Bên cạnh đó, lá tía tô xuất khẩu phải đúng ngày tuổi, thời gian quy định, đạt đúng kích thước chiều ngang từ 8-13 cm nên phải tuân thủ quy trình kỹ thuật nghiêm ngặt. Mỗi cây khi xuống giống đến thu hoạch thời gian chỉ 7-9 tháng. Trung bình mỗi ngày thu hoạch, trên diện tích đất hơn 5 ha, ông thuê mướn 25-40 nhân công. Mỗi người hái trung bình 15 kg lá/ngày. Những đợt cao điểm, nguồn lá đạt tiêu chuẩn, ông có thể thu 1 tấn lá tía tô/ngày.

Ông Nguyễn Văn Lực, Cán

bộ kinh tế tập thể xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ đánh giá: “Sau thời gian thử nghiệm mô hình trồng rau tía tô lấy lá của nông dân Nguyễn Duy Kính cho thấy, cây trồng này khá phù hợp với chất đất trên địa bàn xã. Cây phát triển rất tốt, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, với thu nhập bình quân 180 ngàn đồng/người lao động. Hiện tại chỗ anh Kính đã trồng thành công trên 5 hecta, thời gian tới, xã sẽ theo dõi, đánh giá thị trường đầu ra, nếu ổn định có thể nhân rộng mô hình, tạo thu nhập ổn định cho bà con nông dân trong vùng”.

Mô hình trồng lá tía tô, là một trong những mô hình kinh tế mới của địa phương. Hiệu quả bước đầu mang lại khá cao, tuy nhiên để nhân rộng, bà con nông dân cần tham quan học hỏi kinh nghiệm, cũng như liên kết đầu ra vì sản phẩm này chỉ tiêu thụ ở thị trường các nước Hàn Quốc, Nhật Bản...

Hữu Lập (huyện Cẩm Mỹ)



MÔ HÌNH HAY, GƯƠNG SẢN XUẤT GIÒI

Khoa học, công nghệ không chỉ quyết định năng suất cây trồng, vật nuôi mà còn nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trên thị trường. Do vậy thời gian qua, nông dân trên địa bàn huyện Xuân Lộc đã mạnh dạn tìm tòi, đầu tư, nghiên cứu sáng chế và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp sạch đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần quan trọng vào tiến trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại địa phương.

Nhận thấy nhu cầu tiêu dùng nông sản an toàn của người dân ngày càng lớn, những năm gần đây, nhiều nông dân tại huyện Xuân Lộc đã mạnh dạn áp dụng hệ thống nhà lưới, nhà kính để canh tác cây rau màu. Theo tính toán của nông dân, nếu như sản xuất rau, củ theo kiểu truyền thống thì chỉ sản xuất được 2 đến 3 vụ/năm nhưng áp dụng sản xuất theo hệ thống nhà lưới có thể đạt từ 5 đến 6 vụ/năm. Đặc biệt là trồng rau, quả trong nhà lưới có thể phòng tránh được sâu bệnh; chủ động sản xuất trong điều kiện bất lợi của thời tiết nên hiệu quả kinh tế cao hơn.

Bên cạnh đó năng suất cây trồng theo phương pháp hữu cơ vẫn đạt tương đương với cách canh tác vô cơ nhưng canh tác hữu cơ sản phẩm có chất lượng tốt, sạch vì vậy giá bán cao hơn so với cách sản xuất vô cơ. Từ thành công của mô hình sản xuất rau an toàn đã và đang từng bước giúp người nông dân thay đổi nhận thức và hướng dần sang phương thức canh tác nông nghiệp sạch, bền vững. Với ưu điểm không gây ô nhiễm môi trường, không độc hại cho người

Nông dân huyện Xuân Lộc:

Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp sạch



Trình diễn mô hình ứng dụng máy cấy lúa trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

chăm sóc, giá thành rẻ, thuốc trừ sâu thảo dược tự chế đang được nhiều nông dân trên địa bàn huyện lựa chọn đưa vào chăm sóc cây rau, góp phần tạo ra sản phẩm sạch, an toàn đến tay người tiêu dùng.

Ông Nguyễn Văn Bình, nông dân trồng rau tại xã Xuân Tâm cho biết: nhà lưới có thể ngăn được côn trùng, đảm bảo về mặt năng suất, hạn chế số lần phun thuốc, từ đó giảm chi phí sản xuất, đồng thời, rau trồng theo mô hình này có giá cao và ổn định hơn, tăng được lợi nhuận.

Chị Phan Thị Kim Hoàng, nông dân xã Xuân Tâm chia sẻ kinh nghiệm, đất trồng rau phải cày, xới 2 lần sau đó rải vôi, bón

phân hữu cơ. Phân hữu cơ được ủ từ nguồn phân heo chuồng, phân gà và phân bò chung với *Trichoderma* rồi bón ra đất, sau đó mới tiến hành gieo giống. Phân chuồng ủ cùng *Trichoderma* - là một chế phẩm đối kháng nên giúp hạn chế mầm bệnh trong quá trình phòng, trừ sâu bệnh. Đối với sâu hại rau thì sử dụng các loại chế phẩm sinh học. Nông dân có thể tự làm chế phẩm bằng cách dùng gừng, tỏi và ớt ngâm chung với rượu trong vài ngày, sau đó lọc lấy nước cho ra chế phẩm có độ cay và độ nóng sẽ diệt chết sâu bám rễ cây rau.

Hướng đến chủ trương xây dựng nền nông nghiệp sạch, hiện đại và bền vững, trong thời gian qua, huyện Xuân Lộc đã tạo nhiều điều kiện hỗ trợ về vốn, kỹ thuật giúp các mô hình kinh tế tập thể như câu lạc bộ năng suất cao, liên hiệp câu lạc bộ năng suất cao, hợp tác xã... nâng cấp, phát triển thành các chuỗi liên kết sản xuất với sản lượng lớn, có chất lượng cao và đồng đều. Ngoài ra, huyện còn phối hợp với các cơ quan chức năng, đơn vị doanh nghiệp tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăm sóc cây trồng; đặc biệt tuyên truyền vận động nông dân sản xuất theo hướng VietGAP. Đến nay, sản xuất sạch đang là hướng phát triển kinh tế được nhiều hợp tác xã và nông dân lựa chọn với mong muốn đảm bảo được đầu ra bền vững cho nông sản.

Tuệ Lâm (huyện Xuân Lộc)



Nông dân chọn mua giống cây sầu riêng trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ.

Liên tiếp được mùa cùng với giá bán cao, 1 hecta sầu riêng cho bà con nông dân thu từ 600-700 triệu đồng sau khi trừ chi phí. Sức hút quá lớn nên nhiều bà con nông dân đã chạy theo lợi nhuận chuyển qua trồng loại cây này. Trước đây 7 sào đất của Ông Tôn Quốc Kiệt, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ trồng chuối, nhưng hiệu quả kinh tế thấp, sau khi theo dõi nhu cầu thị trường và học tập kinh nghiệm trồng sầu riêng ở miền Tây. Ông quyết định phá bỏ vườn chuối chuyển qua trồng cây sầu riêng để thu lợi từ cây trồng này.

Ông Tôn Quốc Kiệt, chia sẻ: “Đất này trước đây trồng chuối, cây rừng vườn tạp, do không hiệu quả tôi chuyển qua trồng sầu riêng là mô hình mới nổi mặc dù vẫn biết rằng đất ở vùng này cũng không hợp để phát triển cây sầu riêng”.

Giá sầu riêng tăng cao, người dân đổ xô trồng khiến nhu cầu cây giống tăng mạnh. Theo các chủ vườn cây giống trên địa bàn

Cẩn trọng khi phát triển mạnh “cây tiền tỷ”

Thời gian gần đây, so với nhiều loại cây trồng lâu năm khác như điều, tiêu, chôm chôm... thì sầu riêng đang là loại cây trồng được nhiều nông dân trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ lựa chọn do lợi nhuận “tiền tỷ” thu được từ cây trồng này. Tuy nhiên, việc ồ ạt trồng có thể khiến nguồn cung sầu riêng tăng cao, gây dư thừa, rớt giá như nhiều loại cây trồng khác gần đây.

huyện, so với các năm thì năm nay sầu riêng giống rất hút hàng. Giá sầu riêng giống Ri6, Monthon đẹp dao động từ 270.000 đồng - 280.000 đồng/cây, loại trung bình có giá 170.000 đồng đến 210.000 đồng/cây, cao gần gấp rưỡi so với năm ngoái. Sức mua mạnh, có thời điểm các chủ vườn luôn trong tình trạng thiếu nguồn hàng.

Ông Nguyễn Tiến Lệnh, Quản lý Hợp tác xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ cho biết: “Mọi năm sức mua cây sầu riêng giống cũng bình thường nhưng năm nay thấy đột biến. Sầu riêng bà con mua rất nhiều nên về bao nhiêu cũng hết. Toàn huyện Cẩm Mỹ có trên 1.400 hecta cây sầu riêng, tăng khoảng 50 hecta so với năm 2017. Hiện nay, địa phương cũng đã tiến hành xét nghiệm các mẫu đất, nước tại các vùng đất trồng cây chuyên canh để có định hướng phù hợp cho bà con trong phát triển cây trồng. Bên cạnh đó, việc sản xuất các cây trồng theo hướng VietGap đang được địa phương đẩy mạnh để tạo ra các sản phẩm sạch, từ đó triển khai thực hiện các dự án cánh đồng lớn kết hợp với xây dựng thương hiệu nông sản cho các cây trồng chủ lực tại địa phương.

Khuyến cáo người dân về việc

phát triển cây sầu riêng Ông Nguyễn Văn Thắng, Phó chủ tịch UBND huyện Cẩm Mỹ cho rằng: mặc dù diện tích cây sầu riêng hiện nay vẫn nằm trong quy hoạch cho phép của huyện song người dân không nên tự ý phát triển mà cần theo dõi, bám sát chủ trương phát triển của địa phương. Bên cạnh đó, huyện cũng khuyến cáo người dân nên chọn các giống tốt, chất lượng; đồng thời hướng dẫn người dân sản xuất theo đúng quy trình để tạo sản phẩm có chất lượng cao, giá trị kinh tế ổn định, sản lượng độc nhất.

Do sức hút từ loại cây trồng “tiền tỷ” này, nhiều bà con nông dân trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ nói riêng và nhiều địa phương trong tỉnh nói chung đã chuyển đổi qua trồng cây sầu riêng mà không chú ý đến nhu cầu thị trường tiêu thụ, điều này tiềm ẩn nguy cơ “cung vượt cầu”, giá trái sầu riêng sẽ giảm và điệp khúc “trồng chặt chặt trồng” lại tái diễn. Để tránh rủi ro, các ngành chức năng cần thường xuyên khuyến cáo người dân không nên chuyển đổi bừa bãi, tập trung chăm sóc theo hướng sạch, bền vững, để tìm kiếm đầu ra ổn định trên thị trường.

Đinh Tài (huyện Cẩm Mỹ)



Xác định giống ngô lấy dưỡng chất từ vi khuẩn để giảm nhu cầu bón phân

Có thể trồng cây ngô cốc mà không phải dựa vào phân bón thương mại tiêu tốn năng lượng không? Các nhà nghiên cứu vừa xác định được một giống ngô tự lấy nitơ - dưỡng chất thiết yếu cho cây trồng - bằng cách cung cấp đường cho loài vi khuẩn có lợi có khả năng hút nitơ từ không khí và truyền ngược trở lại cho cây ở dạng sử dụng được.



Giống ngô *Sierra Mixe* được tìm thấy ở Oaxaca, Mexico.

Trong một nghiên cứu mới đăng trên tạp chí PLOS Biology, các nhà nghiên cứu đã mô tả giống ngô mới được xác định lấy nitơ (đạm) bằng cách cung cấp đường cho vi khuẩn có lợi có khả năng hút nitơ từ không khí và truyền trở lại cho cây dưới dạng có thể sử dụng được. Giống ngô ban đầu được phát hiện bởi Howard-Yana Shapiro, hiện là Giám đốc nông nghiệp của Tập đoàn Mars, tại một cánh đồng nghèo nitơ gần Oaxaca (Mexico) vào những năm 1980. Với sự xuất hiện của lĩnh vực bộ gen học tổng hợp vào giữa những năm 2000, Tập đoàn Mars và Đại học California tại Davis đã hợp tác với cộng đồng bản địa địa phương để điều tra giống ngô này.

Nghiên cứu mô tả một giống ngô bất thường có khả năng thu được từ 29 đến 82% nitơ từ không khí thay vì thông qua phân bón. Cây ngô tạo ra một chất nhớt ngọt từ phần rễ trên không mọc ra phía trên mặt đất và thu hút vi khuẩn có khả năng chuyển đổi nitơ từ không khí thành dạng mà cây

có thể sử dụng được. Nếu đặc điểm này được lai tạo vào các giống ngô thông thường, nó có thể giúp giảm nhu cầu bổ sung phân bón và tăng sản lượng ngô ở những vùng đất nghèo dinh dưỡng.

Đậu và các loại cây họ đậu khác đã thiết lập mối quan hệ có lợi với các cộng đồng vi khuẩn để cung cấp nitơ cho chúng nhưng ngô và các

loại ngô cốc khác thường thiếu các mối quan hệ này. Các loại phân bón thương mại cần thiết để trồng ngô đến từ nhiên liệu hóa thạch và quá trình sản xuất tốn năng lượng của chúng sử dụng ước tính từ 1 đến 2% nguồn cung năng lượng toàn cầu. Do đó, các nhà khoa học luôn mong muốn tìm ra được một cách để cây ngô tận dụng lợi thế của cộng đồng vi khuẩn sản xuất nitơ này. Họ cũng muốn xem liệu các loại ngô cốc khác chẳng hạn như lúa miến có thể sử dụng rễ trên không của chúng cho chức năng tương tự hay không.

“Ý tưởng rằng các giống ngô đặc hữu địa phương có thể kết hợp với vi khuẩn cố định nitơ không có gì mới nhưng xác định được một giống như vậy và chứng minh rằng mối liên hệ cố định nitơ này thực sự góp phần vào dinh dưỡng nitơ của cây trồng là điều rất khó. Nhóm nghiên cứu liên ngành của chúng tôi đã làm việc này trong suốt gần một thập kỷ”, đồng tác giả nghiên cứu Giáo sư Bennett chia sẻ. **LH (Science Daily)**

Tổng biên tập: ThS. Nguyễn Thị Hoàng - Giám đốc Sở KH&CN

Thư ký: ThS. Nguyễn Văn Viện - Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Biên tập: ThS. Trần Thị Dung - CN. Phạm Thị Hương Sen - ThS. Nguyễn Thị Lê

Điện thoại: (0251) 8820085/3822297 - Fax: (0251) 3949938/3825585

Email: docisti@dost-dongnai.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 04/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai cấp ngày 8/3/2018

In 5.400 cuốn khổ: 19x27 cm tại Công ty TNHH MTV In Công nghiệp